

Nhóm

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Hoàn thành nội dung bảng sau

(thời gian thực hiện 5phút)

NỘI DUNG 1	NỘI DUNG 2
Trong không gian $Oxyz$, cho hai vector $\vec{a} = (x; y; z)$ và $\vec{b} = (x'; y'; z')$. 1. Ta có: $\vec{a} + \vec{b} = \dots\dots\dots$ $\vec{a} - \vec{b} = \dots\dots\dots$ $k\vec{a} = \dots\dots\dots$ ($k \in R$) 2. Biểu thức tọa độ của tích vô hướng $\vec{a} \cdot \vec{b} = \dots\dots\dots$ Nhận xét: $\vec{a} \perp \vec{b} \Leftrightarrow \dots\dots\dots$ $\vec{a} = \dots\dots\dots$ Nếu $\vec{a}$ và $\vec{b}$ là hai vector khác $\vec{0}$ thì $\cos(\vec{a}, \vec{b}) = \dots\dots\dots$	Trong không gian $Oxyz$, cho ba điểm không thẳng hàng $A(x_A; y_A; z_A)$, $B(x_B; y_B; z_B)$ và $C(x_C; y_C; z_C)$, khi đó: - Tọa độ trung điểm của đoạn thẳng AB là $(\dots\dots\dots; \dots\dots\dots; \dots\dots\dots)$ - Tọa độ trọng tâm của tam giác ABC là $(\dots\dots\dots; \dots\dots\dots; \dots\dots\dots)$

Đáp án :

$(x + x'; y + y'; z + z')$	$\sqrt{\vec{a} \cdot \vec{a}} = \sqrt{x^2 + y^2 + z^2}$
$(x - x'; y - y'; z - z')$	$(kx; ky; kz)$
$x.x' + y.y' + z.z'$	$x.x' - y.y' - z.z'$
$\frac{\vec{a} \cdot \vec{b}}{ \vec{a} \cdot \vec{b} } = \frac{x.x' + y.y' + z.z'}{\sqrt{x^2 + y^2 + z^2} \cdot \sqrt{x'^2 + y'^2 + z'^2}}$	$\left(\frac{x_A + x_B}{2}, \frac{y_A + y_B}{2}, \frac{z_A + z_B}{2} \right)$
$\left(\frac{x_A + x_B + x_C}{3}, \frac{y_A + y_B + y_C}{3}, \frac{z_A + z_B + z_C}{3} \right)$	$\left(\frac{x_A - x_B}{2}, \frac{y_A - y_B}{2}, \frac{z_A - z_B}{2} \right)$
$\left(\frac{x_A + x_B + x_C}{2}, \frac{y_A + y_B + y_C}{2}, \frac{z_A + z_B + z_C}{2} \right)$	$x.x' + y.y' + z.z' = 0$